

Bản án số: 01/2018/HC-PT
Ngày 20-11-2018
V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyên

Bà Trần Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 10 năm 2018 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3238/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 3620/2018/QĐ-PT giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lương Văn H, sinh năm 1967, trú tại: Thôn TH, xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hà Mạnh H là Luật sư của Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Vũ Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 11 năm 2018); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lương Văn H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo Đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong tháng 02 năm 2017, ông Lương Văn H có hành vi chặt phá diện tích rừng phòng hộ ngập mặn nơi ông H cắm đăng lưới bắt tôm cá tại khu vực bãi bồi ven biển xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) xã ĐH, ngày 21 tháng 02 năm 2017, Đoàn công tác do UBND huyện L thành lập gồm đại diện các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L, Đoàn Biên phòng V và Ủy ban nhân dân xã ĐH đã kiểm tra, lập biên bản xác định hiện trạng vi phạm của ông H; kết quả xác định được diện tích rừng bị chặt phá là 200m².

Tại Công văn số 27/KA ngày 04 tháng 4 năm 2017, Hạt Kiểm lâm khu vực Kiến An, An Lão, L, Vĩnh Bảo xác định: Vị trí diện tích rừng bị chặt phá thuộc rừng trồng phòng hộ ngập mặn ven biển. Hành vi của ông H là phá rừng trái pháp luật, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Ngày 11 tháng 04 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ban hành Quyết định số 07/QĐKKTVA, không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc phá trái phép 200m² rừng trồng phòng hộ ngập mặn ven biển khu vực bãi bồi ven biển xã ĐH; đồng thời chuyển tài liệu, hồ sơ vi phạm cho Ủy ban nhân dân xã ĐH để xử lý vi phạm hành chính đối với ông H theo thẩm quyền.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 27, điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định 157/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Báo cáo số 27/BCĐX-CQĐT ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Công an huyện L, Chủ tịch UBND xã ĐH đã ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau để xử phạt ông H về hành vi phá rừng trái pháp luật:

+ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, xử phạt ông H bằng hình thức phạt chính là phạt tiền 400.000 đồng;

+ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, xử phạt ông H bằng hình thức phạt chính là phạt tiền 2.650.000 đồng;

+ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017, xử phạt ông H bằng hình thức phạt bổ sung là phạt tiền 2.250.000 đồng;

+ Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 có nội dung thay thế 03 quyết định nêu trên và xử phạt ông H bằng hình thức phạt chính là phạt tiền 2.650.000 đồng.

Trong các ngày 17 tháng 4 năm 2017, ngày 11 tháng 5 năm 2017 và ngày 12 tháng 5 năm 2017, ông H đã nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước huyện L đối với 03 quyết định (số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính là 400.000 đồng, số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính là 2.650.000 đồng; số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt bổ sung là 2.250.000 đồng, tổng số tiền nộp phạt là 5.338.000 đồng, bao gồm cả tiền phạt do chậm nộp. Đối với quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017, ông H chưa nộp tiền phạt.

- Người khởi kiện (ông Lương Văn H do bà Bùi Thu H đại diện theo ủy quyền), bà Nguyễn Thị M (vợ ông H) thống nhất khẳng định, việc Chủ tịch UBND xã ĐH xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là đúng vi phạm, đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, trong vụ án này, ông H chỉ có một hành vi vi phạm (phá rừng trái pháp luật với diện tích 200m²), vi phạm điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nhưng Chủ tịch UBND xã ĐH đã ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần), về thủ tục xử phạt: Chủ tịch UBND xã ĐH ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Vì theo quy định này thì việc xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ. Ngoài ra, Chủ tịch UBND xã ĐH cho công bố công khai việc xử phạt đối với ông H trên phương tiện truyền thông của UBND xã ĐH là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính, vì vi phạm hành chính của ông H không thuộc trường hợp phải công bố công khai trên phương tiện thông tin truyền thông.

Vì những lý do trên, người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND xã ĐH ban hành nêu trên đối

với ông H. Tại phiên đối thoại lần 2 (ngày 03 tháng 7 năm 2018), người khởi kiện - ông H (do bà H đại diện) có văn bản đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã ĐH công khai xin lỗi ông H trên phương tiện truyền thông của UBND xã ĐH.

- Người bị kiện (Chủ tịch UBND xã ĐH - ông Nguyễn Văn Đ) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện và trình bày:

Về lý do ban hành nhiều quyết định xử phạt hành chính: Sau khi ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, xử phạt ông H bằng hình thức phạt chính số tiền 400.000 đồng; nhận thấy số tiền phạt áp dụng với ông H là nhẹ nên cùng ngày 13 tháng 4 năm 2017, người bị kiện ban hành Quyết định cùng số 35/QĐ-UBND, xử phạt ông H hình thức phạt chính số tiền 2.650.000 đồng. Sau khi ban hành Quyết định này, người bị kiện thực hiện việc giao đổi cho ông H quyết định ban hành trước đó (số tiền phạt 400.000 đồng); vì ông H không đồng ý đổi quyết định nên người bị kiện không giao quyết định cho ông H và tự hủy bỏ quyết định này. Để điều chỉnh mức tiền phạt phù hợp với mức độ vi phạm của ông H, ngày 20 tháng 4 năm 2017, người bị kiện tiếp tục ban hành Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND xử phạt ông H bằng hình thức phạt bổ sung số tiền 2.250.000 đồng. Người bị kiện không giao cho ông H Quyết định số 35/QĐ-UBND, số tiền phạt 2.650.000 đồng; tuy nhiên ông H đã nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện L đối với cả 03 quyết định xử phạt hành chính nêu trên với tổng số tiền phạt 5.300.000 đồng. Nhận thấy số tiền ông H nộp phạt đã vượt quá mức tối đa mà Chủ tịch UBND cấp xã được quyền xử phạt, căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 18 tháng 5 năm 2017, người bị kiện đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC thay thế 03 quyết định xử phạt hành chính ban hành trước đó có sai sót, xử phạt ông H bằng hình thức phạt chính số tiền 2.650.000 đồng; đồng thời thoái thu toàn bộ số tiền ông H đã nộp phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện L. Vì Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 phù hợp với quy định của pháp luật nên người bị kiện đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định này. Đối với 03 quyết định đã ban hành trước đó, người bị kiện cho rằng không cần thiết phải hủy bỏ vì trên thực tế các quyết định này đã hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017.

Về lý do xử phạt không lập biên bản, người bị kiện trình bày: Vụ việc vi phạm của ông H ban đầu do Công an huyện L lập hồ sơ xử lý. Sau khi xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, xét thấy không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự nên Công an huyện L đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc phá 200m² rừng phòng hộ, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc trong đó có biên bản xác định hiện trạng rừng bị phá, báo cáo đề xuất của Công an huyện L đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi phá rừng của ông

H. Xét thấy hồ sơ, tài liệu do Công an huyện L chuyển đến ngày 11 tháng 4 năm 2017 đã đầy đủ nên người bị kiện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không phải lập biên bản vi phạm đối với ông H, không phải xác minh thêm tình tiết làm căn cứ xử phạt.

Việc người bị kiện cho công bố công khai trên phương tiện truyền thông của xã ĐH về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H không những không làm thiệt hại cho ông H mà còn có tác dụng minh oan cho ông H vì hành vi của ông H chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính mà không bị khởi tố về hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện (ông Lương Văn H) do bà Bùi Thu H đại diện cho rằng: Các quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, xử phạt ông H 2.650.000 đồng và số 36/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 xử phạt bổ sung ông H 2.250.000 đồng là các quyết định hành chính do Chủ tịch UBND xã ĐH ban hành vi phạm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 đã được ban hành khi người khởi kiện đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, mặt khác Quyết định này không được giao cho ông H nên yêu cầu Tòa án hủy 03 quyết định hành chính (số 35/QĐ- UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính là 2.650.000 đồng; số 36/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt bổ sung là 2.250.000 đồng và số 42/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017). Người khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giữ nguyên Quyết định hành chính số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 số tiền phạt chính là 400.000 đồng. Vì không phải là người khởi kiện trong vụ án hành chính nên bà Nguyễn Thị M rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện (Chủ tịch UBND xã ĐH - ông Nguyễn Văn Đ) vắng mặt, không có văn bản thể hiện việc thay đổi quan điểm; tại văn bản đề nghị hoãn phiên tòa ngày 10 tháng 9 năm 2018 người bị kiện cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án hành chính là không khách quan, không đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 27 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; khoản 4 Điều 36 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 18, khoản 3 Điều 21, điểm i khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 63, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 115, khoản 1 Điều 116, khoản 1 Điều 118; điểm b khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 173; các điều 164, 193, 194, 204, 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H về việc hủy các quyết định hành chính: Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 2.650.000 đồng; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017; Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 và về việc giữ nguyên Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 400.000 đồng (các quyết định này đều do Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng ban hành xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Văn H).

Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành.

+ Không giải quyết yêu cầu của ông Lương Văn H về việc buộc Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng công khai xin lỗi.

+ Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý về án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo đề ngày 24 tháng 9 năm 2018 của ông Lương Văn H kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L do đã vi phạm nghiêm trọng về mặt tố tụng và mặt nội dung vụ án, cụ thể:

- Về mặt tố tụng:

+ Tại phần Nhận định của bản án, Tòa án nhân dân huyện L đã không xem xét, đánh giá các chứng cứ, lời khai một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan.

+ Tại phần Quyết định của bản án, Tòa án nhân dân huyện L đã không căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa dẫn đến việc tuyên bác đơn khởi kiện của người khởi kiện một cách thiếu căn cứ.

- Về mặt nội dung:

+ Tại phần nhận định [6] tại bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện L đã khẳng định Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền

phạt chính 400.000 đồng là hoàn toàn đúng pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ và thời hạn ra quyết định. Tuy nhiên tại phần nhận định [7], lại cho rằng chính quyết định đó là không đúng pháp luật. Cùng một bản án không có sự đồng nhất nên ông cho rằng Toà án nhân dân huyện L đang mập mờ, không nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng về mặt nội dung, vi phạm các quy định của pháp luật.

+ Tại phần nhận định [9], [10] đối với Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017, Toà án nhân dân huyện Tiên Langx viện dẫn quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính cho rằng người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ quyết định hành chính do mình ban hành có sai sót, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền. Tuy nhiên, ông cho rằng Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, với số tiền phạt 400.000 đồng là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, không có sai sót về thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính, số tiền phạt nằm trong khung tiền phạt được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nên Chủ tịch UBND xã ĐH không có quyền huỷ bỏ quyết định này.

+ Việc Toà án nhân dân huyện L đã bác yêu cầu khởi kiện của ông và tuyên Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành ngay là đã vi phạm nghiêm trọng Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 1 Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H thay đổi nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và tuyên huỷ cả Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 (phạt 400.000 đồng) vì vi phạm cả về trình tự ban hành, biểu mẫu văn bản và nội dung văn bản. Xét đơn kháng cáo trong thời hạn luật định; nội dung yêu cầu của người kháng cáo tại phiên tòa không vượt quá yêu cầu kháng cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị kiện trình bày: Hành vi chặt phá trái phép rừng phòng hộ trên địa bàn xã ĐH của ông H đã được Công an huyện L điều tra, làm rõ và chuyển hồ sơ cho UBND xã ĐH xử phạt hành chính. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND xã khi ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 (phạt 400.000 đồng); Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 (số tiền phạt chính 2.650.000 đồng); Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 (phạt 2.250.000 đồng) là có sai sót. Do đó, Chủ tịch UBND xã đã căn cứ qui định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính để ban hành Quyết định số 42/2017/QĐ-

XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH thay thế 3 quyết định trên. Nhưng do ông H khởi kiện vụ án hành chính nên Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC chưa được thi hành và chưa thể thoái thu số tiền ông H đã nộp là 5.300.000 đồng.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, thẩm phán, Hội đồng xét xử và các người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng qui định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, xét kháng cáo của người khởi kiện:

- Về yêu cầu hủy 04 Quyết định xử phạt hành chính thấy, tại phiên tòa hôm nay Người khởi kiện bổ sung yêu cầu nhưng thực tế nội dung này đã được xem xét tại giai đoạn sơ thẩm.

- Xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính thấy:

Việc ông Đ ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có 02 quyết định trùng số, ngày, tháng, năm ban hành để xử phạt 01 hành vi vi phạm của ông H là vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc ông Đ ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 để thay thế 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trước đó có sai sót là đúng quy định Luật xử lý vi phạm hành chính và không bị vi phạm về thời hạn ban hành. Về hình thức và cách thức ban hành còn có hạn chế về trình độ chuyên môn đều đã được Ủy ban cấp trên cũng như cơ quan liên quan ban hành kiến nghị ngay sau khi xét xử sơ thẩm. Đối với 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đầu tiên do Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 đã thay thế nên không còn hiệu lực thi hành. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính nói trên là có cơ sở.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện về việc ông Nguyễn Văn Đ xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông H: Căn cứ Điều 30 Luật TTHC đối tượng khởi kiện của thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là HVHC và QĐHC thì đây không là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của ông H là đúng.

Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm phần Quyết định, TAND huyện L đã tuyên QĐ số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, TP Hải Phòng có hiệu lực thi hành là không đúng quy định tại Luật

xử lý vi phạm hành chính, cần thiết sửa án sơ thẩm; đồng thời hoàn trả lại cho người khởi kiện số tiền vượt quá so với quyết định số 42 theo đúng quy định.

Ngoài ra, ngày 29/10/2018, Chủ tịch UBND xã ĐH – ông Nguyễn Văn Đ gửi văn bản báo cáo giải trình có đề nghị xem xét khởi tố vụ án hình sự đối với việc ông H có hành vi chặt phá 750m² rừng tái sinh và 20 cây bần, 80 cây trang... Tuy nhiên, về việc này Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã kết luận hành vi của ông H chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, việc chặt phá như ông Đ nêu trên hiện chưa xác định được đối tượng nên cơ quan Công an đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, khi nào xác định được rõ đối tượng sẽ xem xét xử lý sau. Do vậy, đề nghị của ông Chủ tịch UBND xã ĐH là chưa đủ căn cứ pháp luật; mặt khác nội dung này cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lương Văn H, sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 11/9/2018 của TAND huyện L, TP Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chủ tịch UBND xã ĐH ban hành các Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 (phạt 400.000 đồng); Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 (số tiền phạt chính 2.650.000 đồng); Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 (phạt 2.250.000 đồng) và Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 (thay thế 3 quyết định trên) xử phạt đối với hành vi chặt phá rừng phòng hộ trên địa bàn xã ĐH của ông H.

[2] Cả 4 quyết định nói trên đều là quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[3] Ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân huyện L nhận được đơn của ông Lương Văn H khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 (số tiền phạt chính 2.650.000 đồng); Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 (phạt 2.250.000 đồng) và Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH, là trong thời hiệu khởi kiện qui định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý giải quyết vụ án khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

[5] Sau khi xét sơ thẩm, ngày 26 tháng 9 năm 2018, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo đề ngày 24 tháng 9 năm 2018 của ông Lương Văn H kháng cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện L để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Xét đơn kháng cáo hợp lệ, nằm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

- Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

[6] Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được cho thấy: Ngày 11/4/2017, UBND xã ĐH nhận được hồ sơ do Cơ quan Điều tra Công an huyện L yêu cầu xử phạt vi phạm hành chính; ngày 13/4/2017, Chủ tịch UBND xã ĐH ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi chặt phá trái phép rừng phòng hộ của ông Lương Văn H là có căn cứ, đúng thời hiệu, đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 6; Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

[7] Người khởi kiện cho rằng: Cùng một hành vi nhưng Chủ tịch UBND xã ban hành 3 Quyết định xử phạt (Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 400.000 đồng; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 2.650.000 đồng và Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017, phạt bổ sung 2.250.000 đồng; là trái với nguyên tắc qui định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 3 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính; hình thức và nội dung cũng trái với qui định là có căn cứ và người bị kiện cũng thừa nhận. Do 3 quyết định ban hành trong thời hiệu đều bị sai sót, nên người bị kiện đã khắc phục bằng việc ban hành Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 thay thế 3 quyết định trên là đúng thẩm quyền; phù hợp với qui định tại Điều 6, khoản 3 Điều 18 và Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 đã làm mất hiệu lực toàn bộ các quyết định xử phạt hành chính trước đó đối với người khởi kiện; đề nghị Kho bạc thoái thu toàn bộ số tiền 5.300.000 đồng mà người khởi kiện đã nộp; áp dụng mức phạt tiền 2.650.000 đồng là đúng qui định. Như vậy, quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện đã bị xử lý đúng với tính chất, mức độ vi phạm của người khởi kiện. Đến ngày 19/11/2018 UBND xã ĐH mới hoàn thành thủ tục chuyển Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC cho Kho bạc Nhà nước huyện L để làm thủ tục trả lại số tiền 5.300.000 đồng

cho người khởi kiện là vi phạm. Tuy nhiên, đây chỉ là chậm trễ về thủ tục hành chính, chưa gây thiệt hại nhưng cũng cần kiến nghị để nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[9] Tại phần nhận định [6] tại bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: *Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 400.000 đồng là hoàn toàn đúng pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ và thời hạn ra quyết định*; phần [7] lại cho rằng chính quyết định đó *không đúng pháp luật* là có mâu thuẫn; gây khó hiểu, nhầm lẫn nên cần phải rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

[10] Bản án sơ thẩm tuyên Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành là vượt quá thẩm quyền. Vì vậy, cần phải chấp nhận yêu cầu kháng cáo về vấn đề này; sửa lại bản án sơ thẩm để khắc phục sai sót này. Đối với các sai sót của bản án sơ thẩm đã nêu, Hội đồng xét xử thấy cần nghiêm túc rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm, để bản án của Tòa án có sức thuyết phục, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức và công dân.

[11] Căn cứ khoản 3 Điều 72 Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc thông báo trên loa truyền thanh xã về việc xử lý hành vi vi phạm của người khởi kiện với mục đích tuyên truyền là không trái với qui định. Do đó, yêu cầu của người khởi kiện đề nghị xem xét lại về vấn đề này không được chấp nhận.

[12] Đối với việc người khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND xã xin lỗi không thuộc thẩm quyền của tòa án theo qui định của Luật tổ tụng hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Từ những phân tích nêu trên, thấy: Tòa án nhân dân huyện L bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H có căn cứ, đúng pháp luật. Quan điểm của người khởi kiện cho rằng bản án sơ thẩm đã không xem xét, đánh giá các chứng cứ, lời khai một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan; không căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa dẫn đến việc tuyên bác đơn khởi kiện của người khởi kiện một cách thiếu căn cứ là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm sửa nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[15] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[16] Qua vụ án này, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi vi phạm người khởi kiện là rõ ràng, việc xử phạt hành chính là đúng qui định của pháp luật, nhưng Chủ tịch UBND xã lại lúng túng ban hành nhiều quyết định xử phạt khác nhau,

trong đó có những quyết định không đúng qui định của pháp luật; chậm gửi quyết định cho Kho bạc; sau đó, không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án; gây tâm lý nghi ngờ và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện L, thành phố Hải Phòng cần kiểm điểm, chấn chỉnh người đứng đầu các cơ quan hành chính thuộc quyền của mình phải chấp hành nghiêm qui định của Luật tổ tụng hành chính; có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán (nhất là cấp xã, thị trấn), để có thể đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm kỷ cương và tạo sự tin tưởng của nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 và Điều 249 Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 18, khoản 3 Điều 21, điểm i khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 63, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm c khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 27 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
- Căn cứ vào Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H về việc hủy Quyết định số 42/2017/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện L, thành phố Hải Phòng về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Văn H (thay thế cho Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 400.000 đồng; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017, số tiền phạt chính 2.650.000 đồng; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017).

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện L, thành phố Hải Phòng kiểm điểm trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã ĐH về sai sót trong việc ban hành quyết định xử phạt hành chính, dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục; không thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án hai cấp. Đề nghị có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ

(nhất là cấp xã, thị trấn), để có thể đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm kỷ cương và tạo sự tin tưởng của nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

3. Ông Lương Văn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại ông Lương Văn H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 001134 ngày ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh